

Số: 61 /2012/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 7 năm 2012



NGHỊ QUYẾT

**Về xây dựng hệ thống Cộng tác viên thể dục thể thao
xã, phường, thị trấn, giai đoạn 2012 - 2015**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao.

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20/7/2007 của Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao.

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 23/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết về xây dựng hệ thống Cộng tác viên Thể dục thể thao xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND ngày 29/6/2012 của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về xây dựng

hệ thống Cộng tác viên thể dục thể thao xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012 - 2015 với những nội dung sau:

a. *Số lượng*: Mỗi xã, phường, thị trấn trong tỉnh được bố trí 01 cộng tác viên Thể dục Thể thao:

b. *Tiêu chuẩn*: Cộng tác viên thể dục thể thao xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã), phải có hiểu biết về thể dục thể thao, có kinh nghiệm tổ chức và quản lý thể dục thể thao; có chứng nhận được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thể dục thể thao.

c. *Nhiệm vụ*: Tuyên truyền, vận động, tổ chức, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn tập luyện thể dục thể thao theo sở thích và đúng khoa học. Duy trì và phát triển các môn Thể thao quần chúng, các trò chơi dân gian truyền thống ở địa phương. Tổ chức tập luyện, thi đấu các giải thể thao, thi đấu giao lưu giữa các thôn, buôn, khối phố và các xã, phường, thị trấn, tham gia các giải thể thao cấp huyện, thành phố, thị xã;

d. *Quyền lợi*: Cộng tác viên thể dục thể thao được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ hàng năm do Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tổ chức, được trả thù lao theo quy định tại Nghị quyết này.

e. *Thù lao*: Cộng tác viên thể dục thể thao được trả thù lao bằng 0,6 lần mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

g. *Cách thức tuyển dụng*: Cộng tác viên thể dục, thể thao cấp xã phải là người đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại mục 2 điểm b (Ưu tiên người có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ trung cấp trở lên hoặc là huấn luyện viên, hướng dẫn viên thể thao, vận động viên có đẳng cấp từ cấp II trở lên).

Hàng năm UBND cấp xã có trách nhiệm xem xét, giới thiệu người làm cộng tác viên thể dục thể thao của địa phương (bằng văn bản) kèm theo 01 bộ hồ sơ cá nhân gồm (Giấy giới thiệu của UBND cấp xã, sơ yếu lý lịch, giấy chứng nhận hoặc bằng cấp về trình độ chuyên môn) gửi về Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch vào tháng 11 năm trước.


Trên cơ sở đó Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định và có trách nhiệm quản lý, đào tạo, hướng dẫn về chuyên môn, giao nhiệm vụ cho Cộng tác viên thể dục, thể thao cấp xã và chi trả chế độ thù lao theo quy định.

h. *Kinh phí*: Nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh chi trả theo dự toán ngân sách hàng năm bố trí cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 06/7/2012. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở: VH-TTDL, TC, TP, Kho bạc NN;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Trưởng, Phó P.Ct HĐND *115*

CHỦ TỊCH





Niê Thuậ

